

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN C**  
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cái Thị Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngoan
2. Bà Nguyễn Thu Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 7, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Huỳnh Sơn T, sinh năm 1979; trú tại: Ấp P, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt không lý do)

Chị L vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, Anh T vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn Chị Lê Thị L trình bày:*

Chị và Anh Huỳnh Sơn T kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do chồng chị Anh T không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt bê tha về nhà đánh đập vợ con, bỏ bê con cái, mâu thuẫn xảy ra liên tục, nhiều lần, cuộc sống không còn hạnh phúc, không còn niềm vui. Tình trạng vợ chồng không cùng suy nghĩ, không còn tiếng nói chung và tình cảm vợ chồng không còn nên Chị L xin ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 27-6-2006; Huỳnh Phúc K, sinh ngày 06-12-2013; Huỳnh Thanh D, sinh ngày 05-07-2015 và Huỳnh Minh N sinh ngày 05-10-2018. Chị đồng ý giao 02 con chung là P K và D cho Anh T nuôi dưỡng, chị xin nuôi cháu Nhựt H và cháu Minh N không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Sơn T không đến Tòa, không có lời trình bày, vắng mặt không lý do.*

*Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Lê Thị L đối với Anh Huỳnh Sơn T.

Về quan hệ con chung: Anh, chị chung sống có 04 con chung tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 27-6-2006; Huỳnh Phúc K, sinh ngày 06-12-2013; Huỳnh Thanh D, sinh ngày 05-07-2015 và Huỳnh Minh N sinh ngày 05-10-2018. Hiện các con chung đang sống với mẹ, Chị L xin nuôi cháu Nhựt H và cháu Minh N, đồng ý giao cháu Phúc K và cháu Thanh D cho Anh T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung, Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Sơn T là bị đơn trong vụ án vắng mặt không lý do. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án ngày 22 tháng 6 năm 2022 thì hiện tại Anh T có hộ khẩu tại tổ 18, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, chung hộ khẩu với mẹ ruột là bà Trần Thị Tuyết H và em gái là chị Huỳnh Hoa Ngọc L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự cho chị Ngọc L (chị Ngọc L là em ruột Anh T ở chung nhà) nhận, Tòa án mời Anh T lên Tòa làm việc theo quy định. Chị Ngọc L đã giao các văn bản trên cho Anh T nhận nhưng Anh T không đến Tòa làm việc cũng như không có lời khai về vụ án, Anh T đi về bất thường, thường xuyên vắng mặt tại địa phương vào giờ hành chính, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh T là phù hợp. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và Anh T kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Chị L có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên lời trình bày: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do chồng chị Anh T không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt bê tha, về nhà đánh đập vợ con, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, nhiều lần chính quyền địa phương can thiệp. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn niềm vui. Vợ chồng không cùng suy nghĩ, không còn tiếng nói chung và tình cảm không còn nên Chị L xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chung sống cần có sự gần nhau, chia sẻ, đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của Chị L, Anh T không còn sự chia sẻ và đồng cảm, Anh T không có trách nhiệm không hiểu nhau, không còn tình cảm, không hạnh phúc, không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được. Hiện chị L và Anh T không còn tình cảm với nhau, không thương yêu nhau nên yêu cầu xin ly hôn của Chị L là có căn cứ chấp nhận.

Anh T không đến Tòa, không có lời trình bày, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho Anh T nhưng anh không đến Tòa là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với Chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh, chị chung sống có 04 con chung tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 27-6-2006; Huỳnh Phúc K, sinh ngày 06-12-2013; Huỳnh Thanh D, sinh ngày 05-07-2015 và Huỳnh Minh N sinh ngày 05-10-2018. Hiện các con chung đang sống với mẹ, Chị L xin nuôi cháu Nhựt H và cháu Minh N, đồng ý giao cháu Phúc K và cháu Thanh D cho Anh T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét yêu cầu xin nuôi con của Chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện các con chung đang sống với mẹ là Chị L, Anh T vẫn về nhà thăm các con,. Việc xin nuôi 02 con chung của Chị L và giao 02 con chung cho Anh T cùng nuôi các con có sự đồng ý của các cháu, nên cần giao 02 con chung Nhựt H và cháu Minh N cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 con chung là cháu Phúc K và cháu Thanh D cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 146, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị L đối với Anh Huỳnh Sơn T. Chị Lê Thị L được ly hôn với Anh Huỳnh Sơn T.

2. Về con chung: Giao các con chung Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 27-6-2006 và Huỳnh Minh N sinh ngày 05-10-2018 cho Chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục; giao các con chung Huỳnh Phúc K, sinh ngày 06-12-2013 và Huỳnh Thanh D, sinh ngày 05-07-2015 cho Anh Huỳnh Sơn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Huỳnh Sơn T và Chị Lê Thị L được quyền, nghĩa vụ thăm non, chăm sóc các con chung. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017477 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cái Thị Minh Tâm**